

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

HỢP ĐỒNG CẤP BẢO LÃNH

KIỂM GIẤY ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH CAM KẾT BẢO LÃNH VÀ HỢP ĐỒNG BẢO ĐẢM

(Áp dụng trong trường hợp khách hàng phát hành CKBL được bảo đảm bằng tiền chuyển về theo CKBL)

Hợp Đồng Cấp Bảo Lãnh kiêm Giấy Đề Nghị Phát Hành Cam Kết Bảo Lãnh và Hợp Đồng Bảo Đảm này được lập ngày ... tháng ... năm ... tại trụ sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Huế giữa và bởi các bên có tên sau:

(A) **NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH HUẾ** với tư cách là Bên Bảo Lãnh và Bên Nhận Bảo Đảm

Giấy CNĐKDN : ...
Địa chỉ đăng ký : ...
Điện thoại : ...
Đại diện hợp pháp :
Chức vụ : ...

(Theo văn bản ủy quyền số ... của
Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

(B) **CÔNG TY ...** với tư cách là Bên Được Bảo Lãnh và Bên Bảo Đảm

Giấy CNĐKDN : ...
Địa chỉ đăng ký : ...
Điện thoại : ...
Đại diện hợp pháp : ...
Chức vụ : ...

Trong Hợp Đồng này được gọi là Bên B; Bên Được Bảo Lãnh; Khách Hàng

Bên Bảo Lãnh/Bên Nhận Bảo Đảm và **Bên Được Bảo Lãnh/Bên Bảo Đảm** được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là một “**Bên**”.

Bên **Được** Bảo Lãnh đề nghị và Bên Bảo Lãnh đồng ý cấp bảo lãnh cho Bên Được Bảo Lãnh với các nội dung, điều khoản dưới đây:

ĐIỀU 1: CAM KẾT BẢO LÃNH

- Loại bảo lãnh: Bảo lãnh tiền giữ lại
- Mẫu cam kết bảo lãnh:
 Theo mẫu của Bên Bảo Lãnh cung cấp (đính kèm) và được Bên Được Bảo Lãnh chấp thuận
 Theo mẫu của Bên Được Bảo Lãnh cung cấp (đính kèm) và được Bên Bảo Lãnh chấp thuận
- Bên nhận bảo lãnh: Tên “Chủ đầu tư”
Địa chỉ: ...
- Mục đích bảo lãnh: Bảo lãnh tiền giữ lại theo hợp đồng số ... ngày ... với Chủ đầu tư để thực hiện dự án
- Số tiền và đồng tiền bảo lãnh (*giá trị bảo lãnh tối đa theo CKBL*): ... VND (Bằng chữ: ... đồng)
- Thời hạn hiệu lực của bảo lãnh: Bảo lãnh có giá trị hiệu lực trong vòng ... tháng kể từ khi khoản tiền giữ lại theo hợp đồng trị giá ... VND (Bằng chữ: ... đồng) được ghi có đầy đủ vào tài khoản của CÔNG TY ... số ... tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Huế.
- Cách thức phát hành cam kết bảo lãnh:
 Thư SWIFT
- Hình thức phát hành cam kết bảo lãnh:
 Thư bảo lãnh Hợp đồng bảo lãnh
 Thư tín dụng dự phòng Hình thức khác
- Ngôn ngữ sử dụng cho cam kết bảo lãnh: Tiếng Việt
- Điều kiện NHCT thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

Theo đề nghị của **CÔNG TY ...**, chúng tôi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Huế, có trụ sở tại số 02 Lê Quý Đôn, phường Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam cam kết không hủy ngang thanh toán vô điều kiện cho Chủ đầu tư số tiền tối đa ... VND (**Bằng chữ: ... đồng**) khi nhận được Yêu cầu thanh toán đầu tiên được ký hợp lệ bằng văn bản của Chủ đầu tư, thông báo rằng:

- i. **CÔNG TY ...** đã vi phạm nghĩa vụ quy định trong hợp đồng liên quan đến số tiền giữ lại và
- ii. Nêu cụ thể sự vi phạm nghĩa vụ của **CÔNG TY ...**

Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư phải được gửi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Huế từ ngân hàng phục vụ Chủ đầu tư, xác nhận rằng chữ ký trên Yêu cầu thanh toán là của người đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư.

11. Điều kiện về giảm trừ nghĩa vụ bảo lãnh:

Giá trị bảo lãnh sẽ tự động giảm tương ứng với mỗi khoản thanh toán do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Huế thực hiện cho Chủ đầu tư theo thư bảo lãnh hoặc sẽ được giảm trừ tương ứng khi **CÔNG TY ...** xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về việc giảm trừ bảo lãnh.

12. Cách thức gửi cam kết bảo lãnh:

- Bên Bảo Lãnh gửi cho Bên Nhận Bảo Lãnh
- Bên Được Bảo Lãnh nhận và chuyển cho Bên Nhận Bảo Lãnh. Cụ thể:

Bên Bảo Lãnh giao Cam kết bảo lãnh gốc cho Ông/bà (CMND/CCCD/Hộ chiếu số.....ngày.....nơi cấp.....). Bên Được Bảo Lãnh hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo quản và chuyển bản chính thư bảo lãnh đến Bên Nhận Bảo Lãnh.

- Chuyển thông qua mạng Swift

ĐIỀU 2: PHÍ BẢO LÃNH

1. Mức phí bảo lãnh:

- Theo biểu phí của NHCT trong từng thời kỳ
- Thỏa thuận của các bên (ghi rõ thỏa thuận):
 - + Phí hồ sơ: ... VND (bao gồm thuế GTGT).
 - + Phí phát hành bảo lãnh: ... (bao gồm thuế GTGT).

2. Thời điểm thu phí

- Thời điểm phát hành bảo lãnh
- Thỏa thuận của các bên (ghi rõ thỏa thuận):

ĐIỀU 3: TIỀN CHUYỂN VỀ THEO CAM KẾT BẢO LÃNH

1. Tài khoản chỉ định nhận tiền chuyển về theo Cam Kết Bảo Lãnh

Số tiền chuyển về theo Cam Kết Bảo Lãnh với giá trị tối đa ... VND (**Bằng chữ: ... đồng**) được ghi Có vào Tài Khoản Chỉ Định Nhận Tiền Chuyển Về của Bên Bảo Đảm mở tại Bên Nhận Bảo Đảm và được ghi rõ tại Cam Kết Bảo Lãnh (sau đây gọi là “Tài Khoản Chỉ Định Nhận Tiền”) gồm:

- (i) Tài khoản tiền gửi thanh toán số ... của Bên Bảo đảm mở tại Bên Nhận Bảo Đảm và Bên Bảo đảm đề nghị và đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên Nhận Bảo đảm tạm khóa trước tương ứng với giá trị tiền chuyển về theo CKBL **bằng ... VND (Bằng chữ: ... đồng)** (kể cả trong trường hợp tại thời điểm tạm khóa số dư trên tài khoản này nhỏ hơn số tiền bảo lãnh). Thời điểm tạm khóa kể từ ngày có hiệu lực của Hợp đồng này.
2. Sử dụng tiền chuyển về theo Cam kết bảo lãnh
 - (a) Toàn bộ/một phần số tiền chuyển về Tài Khoản Chỉ Định Nhận Tiền được sử dụng là tài sản để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo thỏa thuận tại Điều 5 Hợp Đồng này.
 - (b) Trường hợp số tiền chuyển về Tài Khoản Chỉ Định theo Cam Kết Bảo Lãnh lớn hơn số tiền được sử dụng làm tài sản bảo đảm, Bên Được Bảo lãnh chấp thuận: (i) việc sử dụng số tiền còn lại của Bên Được Bảo Lãnh chỉ được thực hiện sau khi Bên Được Bảo Lãnh và Bên Bảo Lãnh đã hoàn thành đầy đủ thủ tục nhận Tài Sản Bảo Đảm, (ii) việc giải tỏa phần tiền chuyển về theo Cam Kết Bảo Lãnh vượt quá giá trị nhận làm Tài Sản Bảo Đảm được thực hiện theo chính sách của Bên Bảo Lãnh, bảo đảm Bên Được Bảo Lãnh sử dụng đúng mục đích để thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh theo Cam Kết Bảo Lãnh và (các) Hợp đồng kinh tế và/hoặc bất kỳ các văn bản có liên quan đến giao dịch cơ sở được đề nghị phát hành bảo lãnh (“**Hợp Đồng Cơ Sở**”).

ĐIỀU 4: GỬI TIỀN

Bằng Hợp Đồng này, Bên Bảo Đảm đồng ý cho Bên Nhận Bảo Đảm tự động trích nợ toàn bộ/một phần số dư từ Tài Khoản Chỉ Định Nhận Tiền để gửi tiền có kỳ hạn/gửi tiền tiết kiệm tại Bên Bảo Đảm theo các nội dung sau: Không

Tổng số dư tiền gửi (có kỳ hạn và/hoặc tiền gửi tiết kiệm) theo thỏa thuận tại Điều này sau đây gọi là “**Số Tiền Gửi**”.

ĐIỀU 5: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

1. Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm

- (a) Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn của Bên Được Bảo Lãnh đối với (các) Khoản Nợ được mô tả tại Hợp Đồng này (bao gồm: số dư bảo lãnh, nợ gốc và lãi phát sinh, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) của Bên Được Bảo Lãnh cho Bên Bảo Lãnh phát sinh từ Hợp Đồng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) ký giữa Bên Được Bảo Lãnh và Bên Bảo Lãnh,
- (b) Giá trị Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm bao gồm: (i) Giá trị (các) khoản tín dụng (số dư khoản bảo lãnh,...) tối đa mà Bên Nhận Bảo Đảm cấp cho Bên Được Bảo Đảm là ... VND (**Bằng chữ: ... đồng**); và (ii) Toàn bộ số tiền lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ tài chính khác của các khoản tín dụng mà Bên Nhận Bảo Đảm cấp cho Bên Được Bảo Đảm phát sinh từ (các) Hợp Đồng Cấp Tín Dụng.

2. Tài sản bảo đảm

Để bảo đảm cho **Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**, Bên Được Bảo Lãnh (Bên Bảo Đảm) đồng ý tài sản bảo đảm như sau:

- (i) Thẻ chấp toàn bộ số tiền chuyển về theo Cam Kết Bảo Lãnh được ghi Có vào tài khoản số ... của Bên Bảo Đảm mở tại Bên Nhận Bảo Đảm với giá trị là ... VND (**Bằng chữ: ... đồng**) và được Bên Nhận Bảo Đảm tạm khóa trong suốt thời hạn hiệu lực của Cam Kết Bảo Lãnh; hoặc
- (ii) Cầm cố toàn bộ Số Tiền Gửi theo Hợp đồng này tại Bên Bảo Lãnh; và
- (iii) Các quyền, lợi ích, lợi tức, các khoản thanh toán mà Bên Được Bảo Lãnh (Bên Bảo Đảm) có thể có được sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này phát sinh từ các Tài Sản Bảo Đảm theo mô tả tại điểm (i) và (ii) trên đây.

(Tất cả các tài sản trên sau đây gọi chung là “**Tài Sản Bảo Đảm**”)

Bên Bảo Đảm đồng ý chuyển giao Sổ/Thẻ Tiết Kiệm trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm là tiền gửi tiết kiệm của Bên Bảo Đảm tại Bên Nhận Bảo Đảm sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền tiết kiệm theo quy định pháp luật, quy định của Bên Nhận Bảo Đảm.

Sau khi nghĩa vụ bảo lãnh được giảm trừ (nếu có) và được Bên Nhận Bảo Đảm chấp thuận giảm trừ quy định tại Hợp đồng này, Bên Bảo Đảm có quyền đề nghị Bên Nhận Bảo Đảm để rút một phần **Tài Sản Bảo Đảm**. Trường hợp Bên Nhận Bảo Đảm chấp thuận đề nghị rút một phần Tài Sản Bảo Đảm, thì giá trị Tài Sản Bảo Đảm được giải tỏa và điều chỉnh giảm tương ứng với phần Bên Bảo Đảm đã được rút.

3. Thời Hạn Bảo Đảm

Việc Bảo Đảm tài sản theo quy định của Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm Các Bên ký kết Hợp Đồng này hoặc một thời điểm khác nếu pháp luật có quy định cụ thể và chấm dứt khi đáp ứng đồng thời và đầy đủ tất cả các điều kiện sau:

- (i) Toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đã được thực hiện xong; và
- (ii) Các Bên hoàn tất xong giải tỏa/giải chấp, mở khóa Tài Sản Bảo Đảm, thanh lý Hợp Đồng này.

4. Xử Lý Tài Sản Bảo Đảm:

(a) Bên Bảo Lãnh có quyền xử lý Tài Sản Bảo Đảm khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- (i) Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện kịp thời, đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm khi đến hạn (thời điểm đến hạn theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc thời điểm mà Bên Bảo Lãnh (Bên nhận bảo đảm) ấn định trong văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trước thời hạn do Bên Được Bảo Lãnh vi phạm Hợp Đồng này).
- (ii) Pháp luật quy định Tài Sản Bảo Đảm phải được xử lý để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác.

(b) Phương thức xử lý Tài Sản Bảo Đảm:

Ngay sau khi phát sinh các sự kiện theo quy định tại điểm 4 (a) nêu trên, Bên Được Bảo Lãnh đồng ý rằng Bên Bảo Lãnh, ngay sau khi thông báo xử lý Tài Sản Bảo Đảm, được thực hiện tất cả các hành động khác trong phạm vi pháp luật cho phép và cần thiết nhằm xử lý Tài Sản Bảo Đảm.

(c) Trường hợp sau khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm, nếu Bên Bảo Lãnh đã thu hồi đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Bảo Lãnh (bao gồm: số dư bảo lãnh, nợ gốc và lãi phát sinh, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác), số tiền còn lại (nếu có), Bên Được Bảo Lãnh sẽ trực tiếp nhận bằng tiền mặt hoặc Bên Bảo Lãnh chuyển vào tài khoản tiền gửi thanh toán của Bên Được Bảo Lãnh số tài khoản ... tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Huế.

ĐIỀU 6: GIẢM TRỪ, CHẤM DỨT NGHĨA VỤ BẢO LÃNH

1. Phát hành Thông báo Giảm trừ nghĩa vụ bảo lãnh:

Trong trường hợp có một trong các căn cứ sau, Bên Được Bảo Lãnh đề nghị và Bên Bảo Lãnh xem xét phát hành thông báo giám trừ nghĩa vụ bảo lãnh:

- (a) Bên Nhận Bảo Lãnh có văn bản xác nhận giảm trừ nghĩa vụ bảo lãnh;
- (b) Bên Bảo Lãnh đã trả thay Bên Được Bảo Lãnh một phần giá trị bảo lãnh theo yêu cầu thanh toán của Bên Nhận Bảo Lãnh;
- (c) Các trường hợp giảm trừ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa Bên Bảo Lãnh và Bên Nhận Bảo Lãnh.

2. Chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh:

Trong trường hợp có một trong các căn cứ sau, Bên Được Bảo Lãnh đề nghị và Bên Bảo Lãnh xem xét giải toả bảo lãnh:

- (a) Bên Bảo Lãnh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh;
- (b) Bên Nhận Bảo Lãnh có văn bản huỷ bỏ hoặc văn bản không chấp nhận cam kết bảo lãnh hoặc văn bản xác nhận chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh hoặc đồng ý miễn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Bên Bảo Lãnh hoặc Bên Nhận Bảo Lãnh trả lại bản gốc Cam Kết Bảo Lãnh cho Bên Bảo Lãnh (trong trường hợp Cam kết bảo lãnh có quy định về việc sẽ chấm dứt hiệu lực khi Bên Nhận Bảo Lãnh trả lại bản gốc Cam Kết Bảo Lãnh cho Bên Bảo Lãnh).
- (c) Thời hạn hiệu lực của Cam Kết Bảo Lãnh đã hết; .
- (d) Cam Kết Bảo Lãnh được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác do các bên có liên quan thỏa thuận;
- (e) Các trường hợp khác theo thỏa thuận của các bên.

ĐIỀU 7: THỰC HIỆN NGHĨA VỤ BẢO LÃNH

(a) Ngay khi Bên Bảo Lãnh nhận được văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Bên Nhận Bảo Lãnh phù hợp với các quy định của Cam Kết Bảo Lãnh, Bên Bảo Lãnh sẽ gửi Văn bản thông báo cho Bên Được Bảo Lãnh về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đề Bên Được Bảo Lãnh chuyển tiền cho Bên Bảo Lãnh bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Bên Nhận Bảo Lãnh vào ngày được xác định trong Văn bản thông báo hoặc trong trường hợp văn bản thông báo không quy định ngày chuyển tiền thì ngày chuyển tiền được xác định là ngày Bên Được Bảo Lãnh nhận được Văn bản thông báo ("**Ngày Chuyển Tiền**");

(b) Sau 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Chuyển Tiền mà Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc chuyển tiền theo như quy định tại Mục (a), Bên Bảo Lãnh được quyền chủ động xử lý số tiền Bên Nhận Bảo Lãnh chuyển về theo Cam Kết Bảo Lãnh đã được Bên Bảo Lãnh nhận làm tài sản bảo đảm theo Điều 5 Hợp đồng này, trích tài khoản thanh toán, tài khoản ký quỹ, rút tiền từ sổ tiết kiệm, chiết khấu Giấy tờ có giá của Bên Được Bảo Lãnh để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ bảo lãnh quy định tại Cam Kết Bảo Lãnh;

(c) Ngay trong ngày Bên Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Bên Nhận Bảo Lãnh (Ngày Trả Thay), Bên Bảo Lãnh có quyền thu nợ tự động từ các khoản bảo đảm nêu tại Mục (a) và/hoặc Mục (b) đối với số tiền mà Bên Bảo Lãnh phải thực hiện thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh. Đồng thời, Bên Bảo Lãnh sẽ gửi văn bản đề thông báo cho Bên Được Bảo Lãnh về việc: (i) Số tiền Bên Bảo Lãnh đã thực hiện thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh; (ii) Số tiền còn lại sau khi Bên Bảo Lãnh thực hiện thu nợ tự động. Bên Được Bảo Lãnh có nghĩa vụ hoàn trả ngay trong ngày số tiền còn lại nêu tại điểm (ii) khoản này và các loại phí phát sinh (nếu có) ("**Khoản Nợ**");

(d) Trong trường hợp Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hoàn trả Khoản Nợ theo quy định tại Mục (a), Bên Bảo Lãnh có quyền áp dụng lãi suất phạt đối với số tiền Bên Được Bảo Lãnh chưa trả với mức lãi suất phạt bằng 150% lãi suất cho vay thông thường với thời hạn cho vay tương ứng từ Ngày Trả Thay đến ngày Bên Được Bảo Lãnh thanh toán đầy đủ.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh

(a) Quyền của Bên Bảo Lãnh

- i. Có quyền kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh đối với Bên Bảo Lãnh trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh;
- ii. Chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ của mình cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phù hợp với quy định của pháp luật và NHNN;
- iii. Các quyền khác với tư cách là Bên Bảo Lãnh, Bên Nhận Bảo Đảm theo quy định pháp luật.

(b) Nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh

- i. Phát hành Cam Kết Bảo Lãnh trên cơ sở Giấy Đề Nghị Phát Hành Bảo Lãnh của Bên Được Bảo Lãnh khi đáp ứng các điều kiện của Hợp Đồng này;
- ii. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Điều 5 của Hợp Đồng này;

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh

(a) Quyền của Bên Được Bảo Lãnh

- i. Yêu cầu Bên Bảo Lãnh phát hành Cam Kết Bảo Lãnh theo các điều kiện theo Hợp đồng này;
- ii. Yêu cầu Bên Bảo Lãnh giải toả một phần/toàn bộ số tiền bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh theo quy định Hợp đồng này;

(b) Nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh

- i. Bên Được Bảo Lãnh có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác các tài liệu liên quan đến việc thẩm định bảo lãnh, thẩm định tài sản bảo đảm (nếu có), các tài liệu có liên quan đến nghĩa vụ được bảo lãnh cho Bên Bảo Lãnh;
- ii. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn Phí Bảo Lãnh cho Bên Bảo Lãnh theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- iii. Chịu sự kiểm tra kiểm soát và báo cáo tình hình hoạt động có liên quan đến nghĩa vụ được Bên Bảo Lãnh bảo lãnh;
- iv. Chấp thuận và ủy quyền Bên Bảo Lãnh tự động trích tài khoản tiền gửi, tài khoản ký quỹ, rút tiền từ sổ tiết kiệm, chiết khấu Giấy tờ có giá của Bên Được Bảo Lãnh để thu gốc, lãi, phí liên quan, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng này.
- v. Đã hiểu rõ và chấp thuận mọi rủi ro liên quan đến mẫu thư Cam Kết Bảo Lãnh đề nghị Bên Bảo Lãnh phát hành;
- vi. Chấp thuận không hủy ngang chuyển tối thiểu 100% doanh thu từ phương án/dự án được Bên Bảo Lãnh cấp bảo lãnh về tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại Bên Bảo Lãnh và không thay đổi tài khoản nếu không có sự đồng ý của Bên Bảo Lãnh.
- vii. Chấp thuận các thủ tục, chính sách quản lý tiền chuyển về của Bên Bảo Lãnh, bảo đảm nguyên tắc tiền số tiền chuyển về theo Cam Kết Bảo Lãnh được sử dụng đúng mục đích thực hiện Hợp Đồng Cơ Sở.
- viii. Bên được bảo lãnh cam kết về việc đã được Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Huế tư vấn về rủi ro của mẫu cam kết bảo lãnh và cam kết chấp nhận mọi rủi ro có thể phát sinh do nội dung Cam kết bảo lãnh và thực hiện thanh toán vô điều kiện cho Bên Bảo Lãnh ngay khi Bên Bảo Lãnh phải thực hiện nghĩa vụ trả thay mà không viện dẫn bất cứ lý do nào.
- ix. Thông báo ngay cho Bên Bảo Lãnh khi số tiền chuyển về theo Cam Kết Bảo Lãnh được chuyển vào tài khoản số ... của Bên Được Bảo Lãnh mở tại Bên Bảo Lãnh và cam kết không sử dụng số tiền này khi chưa được sự chấp thuận của Bên Bảo Lãnh.
- x. Bên được bảo lãnh nhận thức được rủi ro và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về các rủi ro phát sinh khi đề nghị Bên bảo lãnh phát hành bảo lãnh vô điều kiện và cam kết thanh toán ngay khi nhận được yêu cầu của Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Huế mà không cần phải cung cấp bằng chứng chứng minh sự vi phạm nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh.
- xi. Bên được bảo lãnh cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh liên quan đến các điều khoản Cam kết bảo lãnh do Bên Được Bảo Lãnh đề nghị và xin cam đoan hoàn trả ngay trong ngày số tiền Bên Bảo Lãnh đã trả thay theo Cam kết bảo lãnh mà không viện dẫn bất cứ lý do nào bao gồm nhưng không giới hạn về điều khoản thời hạn bảo lãnh: Bảo lãnh có giá trị hiệu lực trong vòng ... tháng kể từ khi khoản tiền giữ lại được ghi có đầy đủ vào tài khoản của Bên được bảo lãnh số ... tại Bên bảo lãnh. Bảo lãnh sẽ tự động hết hạn hiệu lực khi Bên bảo lãnh nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh mà không kèm yêu cầu thanh toán của Bên nhận bảo lãnh.
- xii. Bên được bảo lãnh cam kết phối hợp và thông báo cho Bên bảo lãnh ngay khi khoản tiền giữ lại được ghi có vào tài khoản của bên được bảo lãnh tại Bên bảo lãnh để xác định thời hạn hết hạn chính xác của bảo lãnh.
- xiii. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 9: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC:

- (a) Bên Được Bảo Lãnh đồng ý rằng Bên Bảo Lãnh được quyền tiết lộ các thông tin liên quan đến Bên Được Bảo Lãnh, Hợp Đồng Cấp Bảo Lãnh và/hoặc thông tin liên quan tới quan hệ tín dụng giữa Các Bên cho các chuyên gia tư vấn, cố đồng của Bên Bảo Lãnh; các tổ chức/cá nhân tiến hành thẩm định và cung cấp sản phẩm, dịch vụ, vốn cho Bên Bảo Lãnh.
- (b) Bên được bảo lãnh cam kết rằng bên được bảo lãnh đã được tư vấn các rủi ro của mẫu thư bảo lãnh và chấp nhận các rủi ro này, thanh toán ngay cho Bên bảo lãnh khi được yêu cầu mà không phản đối vì bất cứ lý do nào.
- (c) Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- (d) Hợp Đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này chỉ được thay đổi, sửa đổi, hoặc chấm dứt nếu việc thay đổi, sửa đổi, hoặc chấm dứt đó được lập thành văn bản ký bởi các bên tham gia Hợp Đồng này. Hợp Đồng này và các văn bản bổ sung, sửa đổi hợp đồng và các tài liệu giải

thích khác (nếu có) là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này, Các Bên có nghĩa vụ phải chấp hành.

- (e) Hợp Đồng này và các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- (f) Bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp Đồng này sẽ được giải quyết tại Toà Án có thẩm quyền tại Việt Nam theo quy định của Pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành ... (...) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên Bảo Lãnh giữ ... (...) bản gốc, Bên Được Bảo Lãnh giữ ... (...) bản gốc để thực hiện.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B